

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM THỊ MINH HÀ

DẤU ẤN VĂN HÓA NAM BỘ
TRONG TIỂU THUYẾT HỒ BIỂU CHÁNH

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng, năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. NGUYỄN PHONG NAM**

Phản biện 1: **TS. CAO THỊ XUÂN PHƯỢNG**

Phản biện 2: **TS. HÀ NGỌC HÒA**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 8 tháng 6 năm 2014

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Hồ Biểu Chánh (1885 – 1958) là nhà văn lớn của vùng đất Nam Bộ. Ông là tác giả tiêu biểu, có vị trí quan trọng trong đời sống văn học những năm đầu thế kỷ XX không chỉ vì số lượng sáng tác nhiều mà còn bởi vì ông có ảnh hưởng lớn đến văn học đương thời.

Trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, nét đặc sắc nhất mà những nhà văn khác không có được chính là chất Nam Bộ. Đọc tiểu thuyết của ông, độc giả nhận ra dấu ấn địa phương, chất vùng miền đậm đặc trong từng trang viết. Có lẽ, chính vì thế mà độc giả vẫn luôn yêu thích tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh.

Số lượng công trình nghiên cứu, bài tham luận về Hồ Biểu Chánh có thể nói là phong phú. Các sáng tác của ông đã được nghiên cứu, tìm hiểu dưới nhiều góc độ. Chất Nam Bộ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến. Tuy nhiên, cho đến nay nội dung này vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống, chưa được lý giải và phân tích cặn kẽ, và đặc biệt là ít được tiếp cận dưới góc độ văn hóa học.

Chính những lí do trên đã thúc đẩy chúng tôi lựa chọn và thực hiện đề tài: *Dấu ấn văn hóa Nam Bộ trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh*. Với đề tài này, chúng tôi cố gắng làm rõ chất Nam Bộ – một trong những nguyên nhân làm nên sức hấp dẫn của tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Hồ Biểu Chánh là một trong những nhà văn chủ đạo, mở đường cho văn xuôi quốc ngữ những năm đầu thế kỷ XX. Ông được đề cập đến trong rất nhiều những công trình nghiên cứu.

Trong công trình nghiên cứu *Nhà văn hiện đại* (1942), tuy Vũ Ngọc Phan viết về Hồ Biểu Chánh còn khá sơ lược nhưng cũng đã khẳng định Hồ Biểu Chánh là một nhà tiểu thuyết nổi tiếng.

Phan Cự Đệ trong *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại* (1974) cũng đánh giá cao nhưng đồng thời cũng chỉ ra một số mặt hạn chế trong vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc của tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh.

Trong *Chân dung Hồ Biểu Chánh* (1974), Nguyễn Khuê cũng cho rằng: “Tính chất luân lí bao trùm trong mọi tiểu thuyết của ông (Hồ Biểu Chánh). Ông viết tiểu thuyết phong tục cũng chỉ nhằm đạt chủ đích luân lí”[23, tr. 260].

Năm 1989, khi viết lời tựa cho cuốn tiểu thuyết *Tiền bạc bạc tiền*, GS. Nguyễn Huệ Chi đánh giá cao những giá trị mà tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đạt được nhất là ở phương diện phản ánh hiện thực đời sống xã hội.

Trong bài viết “Hồ Biểu Chánh với tiểu thuyết *Tiền bạc bạc tiền*”, Phạm Ngọc Lan đã có cái nhìn cụ thể về thế giới nhân vật và bức tranh xã hội miền Nam trên con đường tư sản hóa trong một tác phẩm cụ thể của Hồ Biểu Chánh. Đồng thời Phạm Ngọc Lan cũng đã chỉ ra mục đích luân lí đạo đức chính là mục đích chính trong những sáng tác của nhà văn này.

Nhận xét về tác phẩm tiểu thuyết bằng thơ của Hồ Biểu Chánh là *U tình lục*, Bùi Đức Tịnh trong công trình nghiên cứu *Những bước đầu của báo chí, tiểu thuyết và Thơ mới (1865 – 1932)* đã khẳng định: “Mục đích chính của tác giả là tiếp nối truyền thống luân lý của các truyện cổ điển: đề cao hiếu nghĩa và chứng minh định luật làm lành gặp lành, làm dữ gặp dữ”[51, tr. 162]. Cùng với việc tìm hiểu nội dung và hình thức tiểu thuyết *Vậy mới phải*, Bùi Đức Tịnh cũng đã đưa ra những đánh giá chung về Hồ Biểu Chánh: “Tóm lại, tác giả

đã đổi mới loại truyện cổ điển bằng cách chọn nhân vật trong xã hội Việt Nam ở thời trước tác giả không lâu”[51, tr. 163].

Nhà nghiên cứu Nguyễn Quang Thắng trong công trình nghiên cứu *Văn học Việt Nam nơi miền đất mới* (2007) cũng đã cho rằng: “Hồ Biểu Chánh là một nhà văn sung sức nhất ở Nam Bộ hồi đầu thế kỷ XX với một văn phong đậm màu sắc “Miệt vườn Lục tỉnh Nam Kỳ””[46, tr.1010]. Tuy nhiên, nhà nghiên cứu này cũng chỉ mới dừng lại ở việc giới thiệu một số tác phẩm mà chưa đi sâu làm rõ sắc thái “miệt vườn Lục tỉnh” trong sáng tác của nhà văn Hồ Biểu Chánh.

Khi nghiên cứu về Hồ Biểu Chánh, nhà nghiên cứu Nguyễn Phong Nam đã cho rằng: “Hồ Biểu Chánh cũng là nhà văn thể hiện rất thành công cái diện mạo văn hóa Nam bộ xưa trong tác phẩm của mình. Hồ Biểu Chánh đã rất thành công ở thể loại tiểu thuyết phong tục – điều không nhiều nhà văn đương thời làm được. Đây cũng là nét độc đáo của văn chương Hồ Biểu Chánh”[34, tr. 92].

Ngày 17 và 18 tháng 11 năm 1988, tại Tiền Giang, Hội thảo khoa học về cuộc đời và văn nghiệp của Hồ Biểu Chánh đã được tổ chức. Trong hội thảo này, 30 bản tham luận của các nhà nghiên cứu đã đề cập nhiều đến cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Hồ Biểu Chánh; đặc biệt là đã chỉ ra nhiều giá trị mới về nội dung tư tưởng cũng như những đặc sắc nghệ thuật trong các sáng tác của nhà văn, nhất là trong lĩnh vực tiểu thuyết.

Năm 2005, website <http://www.hobieuchanh.com> được thành lập bởi nhóm tác giả Trang Quang Sen, Phan Tấn Tài, Huỳnh Thị Lan Phương. Trang website này đã đăng tải hầu như toàn bộ những sáng tác của Hồ Biểu Chánh và hơn 70 bài viết có giá trị liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn từ trước tới nay.

Nhìn chung, qua các công trình nghiên cứu về Hồ Biểu Chánh đã được công bố từ trước tới nay, có thể thấy, các nhà nghiên cứu chủ yếu tìm hiểu về Hồ Biểu Chánh theo phương pháp tiếp cận văn học sử nhằm làm sáng rõ vị trí văn học sử của Hồ Biểu Chánh trong nền văn học dân tộc và khẳng định vai trò mở đường của Hồ Biểu Chánh đối với tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Vấn đề về văn hóa Nam Bộ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh cũng đã được nghiên cứu nhưng còn rải rác, chưa được hệ thống. Trên cơ sở tiếp thu thành tựu của những người đi trước, trong luận văn *Dấu ấn văn hóa Nam Bộ trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh* chúng tôi sẽ tập trung đi sâu làm rõ và khái quát một cách có hệ thống hơn những dấu ấn văn hóa trong tiểu thuyết của nhà văn này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của luận văn là dấu ấn văn hóa Nam Bộ trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh. Cụ thể là chân dung cuộc sống Nam Bộ qua cảnh quê, qua hình tượng người nông dân, qua những phong tục tập quán trong đời sống của người dân Nam Bộ. Ngoài ra, luận văn còn tập trung làm rõ nghệ thuật tiểu thuyết – một đóng góp quan trọng về phương diện văn hóa của Hồ Biểu Chánh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong tất cả các sáng tác của Hồ Biểu Chánh, văn hóa Nam Bộ được thể hiện xuyên suốt. Song, với phương châm chọn điểm lấy đích, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu một số tiểu thuyết mà trong đó nhà văn đã làm nổi bật những vấn đề về văn hóa Nam Bộ. Ở mảng tác phẩm phỏng tác, chúng tôi lựa chọn khảo sát một số tác phẩm sau: *Cay đắng mùi đời*, *Chút phận linh đình*, *Ngọn cỏ gió đùa*, *Thầy thông ngôn*, *Cha con nghĩa nặng*. Ở mảng tác phẩm hư cấu,

chúng tôi lựa chọn khảo sát tác phẩm: *Ai làm được*, *Những điều nghe thấy*, *Đại nghĩa diệt thân*, *Nặng gánh cang thường*, *Tiền bạc bạc tiền*, *Tân phong nữ sĩ*.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài này, chúng tôi đã vận dụng kết hợp một số phương pháp: phương pháp chọn mẫu, phương pháp hệ thống – cấu trúc, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp tiếp cận văn học dưới góc độ văn hóa học, dân tộc học.

5. Đóng góp của luận văn

Đề tài “Dấu ấn văn hóa Nam Bộ trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh” được chúng tôi thực hiện nhằm khảo sát những bản sắc địa phương của Nam Bộ được phản ánh trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh. Trên cơ sở đó luận văn sẽ cho thấy rõ những thành tựu của nhà văn này trong việc phản ánh hiện thực đời sống xã hội, những đóng góp tiến bộ đậm chất nhân văn và cả những quan điểm còn lệch lạc về vấn đề văn hóa qua cái nhìn nghệ thuật của tác giả.

Ngoài ra, qua các tác phẩm chúng tôi còn có mong muốn tìm ra những nét đặc sắc riêng của tác giả trong nghệ thuật miêu tả những nét văn hóa của Nam Bộ để thấy rõ những giá trị của chúng được khắc họa, lưu giữ bằng nghệ thuật ngôn từ. Luận văn vì vậy có thể sẽ góp phần để hiểu thêm về những tinh hoa đẹp đẽ của bản sắc dân tộc. Điều này cũng đồng nghĩa với việc giúp cho quá trình giảng dạy về những đóng góp của văn chương Hồ Biểu Chánh đối với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong nhà trường phổ thông đi vào chiều sâu.

6. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và thư mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm có ba chương chính như sau:

- Chương 1: Hồ Biểu Chánh – nhà văn Nam Bộ.
- Chương 2: Chân dung cuộc sống Nam Bộ – những giá trị văn hóa trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh.
- Chương 3: Nghệ thuật tiểu thuyết – một đóng góp quan trọng về phương diện văn hóa của Hồ Biểu Chánh.

CHƯƠNG 1

HỒ BIỂU CHÁNH – NHÀ VĂN NAM BỘ

Vào những năm đầu thế kỷ XX, văn xuôi quốc ngữ bắt đầu xuất hiện, phát triển ở Nam Bộ và dần dần trở thành một bộ phận máu thịt của văn học Việt Nam. Có thể nói, ở giai đoạn này, Hồ Biểu Chánh chính là nhà văn tiêu biểu nhất. Bằng sự nghiệp trứ tác đồ sộ của mình, Hồ Biểu Chánh đã chứng minh một cách hùng hồn sự đúng đắn của chủ trương cách tân văn chương Việt; bước đầu đưa văn chương Việt Nam chuyên từ phạm trù văn học trung đại sang văn học hiện đại.

1.1. HỒ BIỂU CHÁNH – NHÀ TIỂU THUYẾT TIÊU BIỂU GIAI ĐOẠN ĐẦU THẾ KỶ XX

1.1.1. Vài nét về tiểu sử Hồ Biểu Chánh

Hồ Biểu Chánh (1885 – 1958) tên thật là Hồ Văn Trung, bút hiệu Thứ Tiên, tự là Biểu Chánh. Ông sinh tại làng Bình Thành, tỉnh Gò Công (nay là tỉnh Tiền Giang).

Năm lên 9 tuổi, ông bắt đầu theo học chữ Nho tại trường làng, đến năm 13 tuổi thì ông chuyển sang học chữ quốc ngữ, chữ Pháp tại trường Vĩnh Lợi. Hồ Biểu Chánh thi đậu bằng Thành chung rồi thi đậu Ký lục soái phủ Nam kỳ và được bổ nhiệm làm quan.

Trong suốt cuộc đời làm chính trị Hồ Biểu Chánh luôn giữ cho mình một cuộc sống thanh tao, lấy tấm lòng hiền đức để đối đãi với mọi người. Mặc dù vẫn còn có nhiều bàn luận “vào ra” về cuộc đời chính trị của Hồ Biểu Chánh nhưng xét trên phương diện văn học thì không ai có thể phủ nhận những đóng góp của ông cho văn học nước nhà.

1.1.2. Sự nghiệp văn học

Hồ Biểu Chánh đã có những đóng góp to lớn cho tiểu thuyết quốc ngữ giai đoạn đầu cả trên phương diện phong tác và hư cấu.

a. Những tác phẩm theo lối phỏng tác

Hồ Biểu Chánh chính là nhà văn tiêu biểu nhất trong hoạt động nghệ thuật phỏng tác. Ông chọn các tác phẩm của văn học phương Tây làm cơ sở để sáng tạo nên những tác phẩm mới. Tuy vậy những tác phẩm phỏng tác của ông vẫn mang những nét riêng, độc đáo, gần gũi với người dân Nam Bộ. Đó là vì ông đã dựa trên những cảm quan tích cực, nhân đạo của đạo lí Việt Nam từ đó thay đổi khá nhiều trong đề tài, cốt truyện, tính cách nhân vật.

b. Những tác phẩm hư cấu

Hồ Biểu Chánh đã đem vào trong 52 tiểu thuyết hư cấu của mình tất cả hình ảnh cuộc sống của người dân lục tỉnh Nam Kỳ. Bên cạnh việc phản ánh thực tế đời sống, tiểu thuyết hư cấu của Hồ Biểu Chánh còn là “những chuyến dò chờ đầy phong tục tập quán” của người dân Nam Bộ. Với những tác phẩm tiểu thuyết mang đậm chất địa phương, vùng miền đáp ứng sở thích của người dân Nam Bộ, Hồ Biểu Chánh trở thành một trong những cây bút chủ lực trong thể loại tiểu thuyết phong tục, xã hội lúc bấy giờ.

1.2. HỒ BIỂU CHÁNH TRONG TIỀN TRÌNH VẬN ĐỘNG CỦA VĂN XUÔI QUỐC NGỮ NAM BỘ

1.2.1. Văn xuôi Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX

a. Vài nét về Nam Bộ đầu thế kỷ XX

Sau Hòa ước 1884, Nam kỳ trở thành xứ thuộc Pháp. Trước những chính sách “khai hóa” của thực dân Pháp, xã hội Nam kỳ biến đổi sâu sắc. Sự phổ biến của chữ quốc ngữ đã góp phần thúc đẩy các ngành dịch thuật, báo chí, in ấn và xuất bản phát triển. Tất cả những

yếu tố này đã làm nảy sinh một lực lượng bạn đọc mới, đông đảo với nhu cầu thẩm mỹ khác trước. Để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của lớp công chúng mới, một đội ngũ nhà văn mới ra đời góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền văn học dân tộc.

b. Sự phát triển của văn xuôi Nam Bộ đầu thế kỷ XX

Chặng đường đầu tiên của văn xuôi quốc ngữ có sự góp mặt của các nhà văn theo đạo Ki Tô. Tiểu thuyết đầu tiên viết bằng chữ quốc ngữ chính là *Thầy Lazarô Phiền* (1887) của Nguyễn Trọng Quán. Sau khi *Thầy Lazarô Phiền* ra đời cho đến những năm 20 của thế kỷ XX là giai đoạn bắt đầu những hướng thử nghiệm mới. Giai đoạn từ những năm 20 đến những năm 30 của thế kỷ XX là giai đoạn phát triển mạnh mẽ của văn xuôi quốc ngữ.

Văn xuôi quốc ngữ ở Nam Bộ đầu thế kỷ XX ra đời đã đặt dấu ấn khá đậm nét về văn hoá vùng Nam Bộ. Các nhà văn Nam Bộ như Trần Quang Nghiệp, Nguyễn Chánh Sắt, Lê Hoàng Mưu, Bửu Đình, Thái Bình Dương, Phú Đức,... đã phản ánh chân thực những giá trị rất riêng của cộng đồng dân cư Nam Bộ. Cuối thập niên 1930 sang thập niên 1940, văn xuôi Nam Bộ đã hội đủ các tiêu chí về nội dung và nghệ thuật của thể loại văn xuôi hiện đại.

1.2.2. Vị trí của Hồ Biểu Chánh trong văn xuôi quốc ngữ giai đoạn đầu thế kỷ XX

Sự nghiệp văn chương của Hồ Biểu Chánh là những đóng góp rất quan trọng cho văn học dân tộc. Cả cuộc đời cầm bút, Hồ Biểu Chánh luôn luôn chủ động tìm tòi cho mình một hướng đi riêng, một dấu ấn riêng để khẳng định tên tuổi trên văn đàn. Với 64 tiểu thuyết, ông đã có những đóng góp to lớn vào sự hình thành và phát triển thể loại tiểu thuyết Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XX.

Mặc dù vẫn còn những bàn luận chưa thống nhất về những lầm lạc trong cuộc đời chính trị của Hồ Biểu Chánh nhưng qua việc tìm hiểu sự nghiệp văn chương của ông hầu hết các nhà nghiên cứu đều khẳng định rằng: “Hồ Biểu Chánh vẫn là tác gia giữ địa vị quan trọng trong lịch sử văn học dân tộc. Ông có một vị thế không ai trong số các nhà văn đầu thế kỷ làm được: người đứng chủ một dòng tiểu thuyết (phong tục – đạo lý) ở vùng đất Nam Bộ” [34, tr. 91] .

CHƯƠNG 2

CHÂN DUNG CUỘC SỐNG NAM BỘ - NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG TIỂU THUYẾT HỒ BIỂU CHÁNH

Tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh đã cắm rễ một cách sâu sắc vào truyền thống văn học và văn hóa Nam Bộ. Có thể nói, Hồ Biểu Chánh đã gắn bó cả cuộc đời mình với vùng đất Nam Bộ. Ông đi qua rất nhiều nơi, quan sát và thấu hiểu đời sống cũng như những tính cách đặc trưng của người dân Nam Bộ. Bên cạnh đó, ông cũng nhận ra những nét độc đáo trong phong tục tập quán của những con người chân chất nơi đây. Tất cả những điều ấy được ông phản ánh chân thực trong các tiểu thuyết của mình. Hay nói cách khác, hiện lên trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh chính là chân dung cuộc sống Nam Bộ - những giá trị văn hóa tiêu biểu cho vùng đất nơi đây.

2.1. CẢNH QUÊ NAM BỘ TRONG TIỂU THUYẾT HỒ BIỂU CHÁNH

2.1.1. Thiên nhiên gần gũi, thơ mộng

Thiên nhiên Nam Bộ hiện ra trong sáng tác của Hồ Biểu Chánh có địa chỉ định danh cụ thể. Đó là quang cảnh miền Nam từ thành thị đến nông thôn, từ những giồng trảng ở các tỉnh miền Đông đến những kinh rạch ở các tỉnh miền Tây... tất cả hiện ra dày đặc trên

những trang sách của ông. Tuy nhiên, Hồ Biểu Chánh chủ yếu đưa người đọc quay về vùng nông thôn sông nước để người đọc có thể quan sát, ngắm nhìn đồng ruộng, dòng sông, con đò, lũy tre... nơi thôn dã. Qua ngòi bút của ông cảnh vật thiên nhiên hiện lên có đường nét, hình ảnh, màu sắc.

Có thể nói, trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, những trang văn ông viết về thiên nhiên là những trang đẹp nhất; đồng thời cũng làm nổi bật được những nét quen thuộc nhất, đặc trưng nhất của thiên nhiên vùng sông nước Nam Bộ lúc bấy giờ.

2.1.2. Đời sống của người dân Nam Bộ

Trên nền của bức tranh thiên nhiên chính là cuộc sống sinh hoạt của người dân Nam Bộ. Hồ Biểu Chánh đã rất dụng công để phát họa một cách cụ thể, sinh động và gần gũi đời sống của người nông dân vùng sông nước. Ông cũng đã rất tinh tế khi thể hiện sự nghèo nàn của những người nông dân chủ yếu sinh sống bằng nghề chài lưới và trồng lúa nước. Đọc tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, người đọc như thấy hiện ra trước mắt mình cảnh sống lam lũ, cực nhọc của người dân nghèo. Bên cạnh cuộc sống của người dân nghèo, tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh còn đề cập đến cuộc sống của những tầng lớp thống trị, những kẻ tham lam, độc ác, luôn tìm mọi cách để ức hiếp, bóc lột dân nghèo.

Trước những biến động của xã hội, gia đình Việt Nam cũng bắt đầu có những chuyển biến đáng kể. Hồ Biểu Chánh không hề bỏ sót những dấu hiệu của sự thay đổi ấy trong các trang tiểu thuyết của mình. Bên cạnh những gia đình vẫn giữ được những mặt tích cực, những truyền thống đạo đức đẹp đẽ của dân tộc, Hồ Biểu Chánh còn phản ánh chân thật một số mặt tiêu cực trong cuộc sống gia đình của người dân Nam Bộ lúc bấy giờ.

Tóm lại, đề tài chính trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh chính là xã hội, cuộc sống và con người Nam Bộ từ thành thị đến nông thôn. Ở đó, ông chủ yếu tập trung vào hai chủ đề lớn là đạo đức truyền thống và mối quan hệ gia đình. Cảm hứng xuyên suốt trong sáng tác của ông là thiên về đạo lý và bảo vệ đạo lý. Hồ Biểu Chánh chủ trương duy trì, bồi đắp và phát huy những mặt tích cực trong nền luân lý đạo đức cổ truyền của dân tộc đồng thời cũng tiếp nhận những mặt tiến bộ của lối sống tự do.

2.2. TÍNH CÁCH NGƯỜI DÂN NAM BỘ TRONG TIỂU THUYẾT HỒ BIỂU CHÁNH

2.2.1. Nét cần cù, chất phác

Phẩm chất cần cù nhẫn nại là một trong những phẩm chất không thể thiếu của người dân Nam Bộ. Để có thể tồn tại ở một vùng đất mới còn hoang sơ, những người dân Nam Bộ này đã sống với quan niệm hết sức đơn giản là “có làm thì mới có ăn”. Họ chăm chỉ, cần cù nhẫn nại cày xới trên đám đất của mình để thu về những hạt thóc vàng ruộm. Quan sát tỉ mỉ những sinh hoạt lao động của người dân Nam Bộ, Hồ Biểu Chánh đã chứng minh phẩm chất cần cù của họ bằng hình ảnh thật sống động, cụ thể.

Tuy cần cù nhẫn nại, chịu thương chịu khó nhưng cuộc sống của người dân Nam Bộ vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Cuộc sống khó khăn triền miên ấy khiến những người dân này sống một cuộc sống hết sức bình dị, chất phác. Họ chỉ mong được cơm no, áo ấm, gia đình yên ổn. Hồ Biểu Chánh bằng năng lực quan sát tinh tế của mình đã phát hiện ra những biểu hiện dù là nhỏ nhất trong nét tính cách này của người dân Nam Bộ.

2.2.2. Nét bộc trực, thẳng thắn

Bộc trực thẳng thắn là tính cách tiêu biểu của con người Nam Bộ. Họ chẳng những ít khi che giấu suy nghĩ, tình cảm mà còn để cho nó được bộc lộ một cách tự nhiên. Hồ Biểu Chánh không chú ý nhiều vào việc miêu tả nội tâm mà thường tập trung miêu tả ngoại hình, hành động, cử chỉ, lời nói. Nhờ vậy ông đã miêu tả thành công nét tính cách bộc trực thẳng thắn của người dân Nam Bộ.

Những người dân Nam Bộ bộc trực thẳng thắn trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh không bao giờ khiếp sợ trước uy quyền của giai cấp thống trị. Họ luôn sống trong sự ngay thẳng, thanh cao, giữ vững bản lĩnh của mình. Vì thế họ gặp không ít khó khăn, nhất là từ phía giai cấp thống trị. Dù gặp phải nhiều tai họa do sự bộc trực thẳng thắn gây ra nhưng đứng trên lập trường đạo đức của dân tộc, Hồ Biểu Chánh vẫn ca ngợi những con người mang đức tính này. Bằng chứng chính là những kết cục có hậu, đền bù xứng đáng cho những khó khăn mà họ phải trải qua.

2.2.3. Trọng nghĩa khinh tài

Hồ Biểu Chánh thường tập trung đề cao hình tượng những con người trọng nghĩa khinh tài. Họ là những con người xuất hiện với những hành động, cử chỉ, lời nói luôn mang tính đạo lí, xem việc cứu người làm trọng, làm ơn không mong trả ơn. Dù nghèo khó, quanh năm đói rách, cơm ăn chưa đủ no, áo mặc chưa đủ ấm nhưng họ vẫn sẵn sàng cứu giúp đỡ những người khốn khổ hơn mình. Họ là những người rất chuộng nghĩa khí, coi khinh tiền tài, sẵn sàng xả thân vì nghĩa.

Không chỉ nhìn nhận phẩm chất trọng nghĩa khinh tài của người dân Nam Bộ trong mối quan hệ giữa người và người, Hồ Biểu Chánh còn chỉ ra phẩm chất ấy trong mối quan hệ với quốc gia dân

tộc. Những con người trọng nghĩa phải là những con người yêu nước, biết hổ thẹn khi phải sống trong cảnh nước mất nhà tan.

Hồ Biểu Chánh khá dụng công trong việc khắc họa nhân vật ở phương diện trọng nghĩa khinh tài. Điều này không chỉ bởi trọng nghĩa khinh tài là phẩm chất nổi bật của người dân Nam Bộ mà còn là vì ý hướng chủ yếu trong sáng của Hồ Biểu Chánh chính là đạo lý. Tinh thần trọng nghĩa khinh tài cùng với ước mơ đạo lý “ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo” ấy của người bình dân đã khiến cho tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh gần gũi với người dân Nam Bộ, được họ chào đón và hâm mộ.

2.3. PHONG TỤC, TẬP QUÁN TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN NAM BỘ

2.3.1. Lối sống của người dân quê

Ở Nam Bộ, nhờ vùng đồng bằng và sông nước trù phú, thức ăn quanh năm không hết nên người dân còn nghĩ ra cách muối mắm để ăn dần từ đó đã hình thành nên thói quen ăn “com nắm, mắm sống” của người dân Nam Bộ. Trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh, nét văn hoá ẩm thực mang màu sắc miệt vườn ấy từng hiện diện trong nhiều tác phẩm, dù nhạt nhòa nhưng đó vẫn là những chấm phá độc đáo làm cho bức tranh nông thôn tăng thêm phần sinh động, gần gũi.

Khi viết về trang phục của người dân Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX, Hồ Biểu Chánh tỏ ra có sự quan sát rất cẩn thận. Ông thường miêu tả tỉ mỉ trang phục của các nhân vật. Trong những trang văn của ông, người giàu thường mặc đồ lụa trắng, đầu đội khăn màu, chân mang giày, cổ và tay đeo hột xoàn; người nghèo thường mặc đồ màu đen, đầu đội khăn rằn, chân đi dép hoặc đi chân đất.

Người dân Nam Bộ thường có thói quen làm nhà dọc theo hai bên sông, chất liệu được lấy từ cây lá có sẵn. Một nét đặc trưng nữa

trong thói quen định cư của người Nam Bộ là những *nhà thuyền, nhà bè*. Nhờ miêu tả tỉ mỉ thói quen làm nhà ở của người dân, những trang văn của Hồ Biểu Chánh đã làm hiện lên lối kiến trúc miệt vườn rất “Nam Bộ”. Người dân Nam Bộ gắn bó với đồng ruộng, sông nước không chỉ trong việc ở mà cả trong việc đi lại. Phương tiện đi lại chính của người dân nơi đây là tàu, xuồng, ghe.

Tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh còn phản ánh những nét độc đáo trong phong tục hôn nhân của người dân Nam Bộ.

Bên cạnh việc phê phán những mặt tiêu cực, mặt hạn chế ông cũng ca ngợi những mặt tích cực của những tập tục trong cuộc sống của người dân Nam Bộ. Có thể nói, bằng một năng lực quan sát bậc thầy, Hồ Biểu Chánh đã ghi đậm dấu ấn văn hóa của một xứ nông nghiệp lúa nước trong những trang văn của mình.

2.3.2. Nếp sống của thị dân đầu thế kỷ XX

Khi phản ánh đời sống của người dân Nam Bộ nơi thành thị, Hồ Biểu Chánh chủ yếu tập trung làm rõ cảnh sống tối tăm của tất cả các hạng người từ tầng lớp thượng lưu, trưởng giả, những thông ngôn ký lục đến thợ thuyền, gái điếm, trẻ em mồ côi lang thang cơ nhỡ...

Giới thượng lưu, trưởng giả giàu có rời bỏ chốn thôn quê ra thành thị sống nhàn tản, phong lưu bằng tiền cho vay nặng lãi. Tuy có tiền muôn, tiền vạn nhưng họ vẫn xem tiền là trên hết và luôn tìm cách bắt chẹt dân nghèo.

Trái ngược với cuộc sống của tầng lớp thượng lưu, những người lao động nghèo phải sống trong cảnh chật vật, nghèo khổ, rách rưới, túng thiếu.

Nhìn chung, đời sống sinh hoạt nơi thành thị luôn có sự giằng co giữa nếp sống cũ và mới, giữa những giá trị cổ truyền của dân tộc

với lối sống tư sản của phương Tây. Thông qua tác phẩm của mình, Hồ Biểu Chánh thể hiện một quan niệm hợp thời, đúng đắn: phải dung hoà giữa cái cũ và cái mới. Ông luôn cổ xúy cho những mặt tích cực; phê phán những mặt tiêu cực của của văn hóa cổ truyền đồng thời cũng khuyến khích mọi người học tập những mặt tốt đẹp của văn hóa phương Tây.

CHƯƠNG 3

NGHỆ THUẬT TIỂU THUYẾT - MỘT ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG VỀ PHƯƠNG DIỆN VĂN HÓA CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

3.1. TÍNH CHẤT TRUYỆN KỂ TRONG TIỂU THUYẾT HỒ BIỂU CHÁNH

3.1.1. Cốt truyện theo mô hình truyện kể truyền thống

Trong truyện kể dân gian, cốt truyện và nhân vật tuy khác nhau nhưng lại gắn bó mật thiết với nhau. Kế thừa đặc điểm này, trong đại đa số tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh nhân vật luôn được đề cao và giữ vai trò trung tâm. Ở đó tính cách và tâm lý nhân vật được thể hiện chủ yếu qua hành động, ngôn ngữ.

Một trong những đặc điểm nổi bật khi xây dựng cốt truyện của truyện kể dân gian là cấu trúc theo mô hình kết thúc có hậu. Xuất phát với mục đích viết tiểu thuyết là nhằm “lần lần dắt quần chúng về đường chính đại quang minh”, cốt truyện trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh cũng được xây dựng trên mô hình kết thúc có hậu ấy.

Cũng như nhiều truyện kể dân gian của Việt Nam, phần lớn tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh được kể theo trục tuyến tính của thời gian.

Tóm lại, cùng với những đóng góp mới mẻ trong việc chú trọng đến những tình tiết có tính bước ngoặt của tác phẩm, các câu chuyện được dẫn dắt đến gần với đời sống thực tại; khuynh hướng đạo lý được thể hiện qua kết thúc có hậu và diễn biến câu chuyện được thuật kể theo trình tự thời gian đã khiến cho tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh vừa mang hơi hướng hiện đại vừa cảm rĩ một cách sâu sắc vào truyền thống văn học và văn hóa Nam Bộ, phù hợp với phong tục tập quán của người dân nơi đây.

3.1.2. Nét riêng trong thủ pháp kể chuyện của Hồ Biểu Chánh

a. Cách thể hiện nhân vật

Hồ Biểu Chánh luôn xây dựng hai tuyến nhân vật có sự xung đột lẫn nhau: thiện – ác, chính diện – phản diện, giàu – nghèo... Hồ Biểu Chánh cũng không bao giờ xây dựng một mẫu người cố định. Trong tiểu thuyết của ông, những người giàu không nhất thiết là người xấu, người nghèo không nhất thiết là người tốt vì vậy nhân vật của ông luôn sống động, hấp dẫn, tạo nhiều bất ngờ thú vị.

Để khắc họa chân dung và tính cách của từng nhân vật, Hồ Biểu Chánh thường miêu tả tiểu sử, ngoại hình, hành động, ngôn ngữ của nhân vật ấy. Đôi khi, ông còn thể hiện tâm lý nhân vật qua những dòng độc thoại nội tâm

Tóm lại, thủ pháp nghệ thuật khắc họa chân dung và tính cách nhân vật qua tiểu sử, ngoại hình, ngôn ngữ, hành động chính là sự kế thừa những thành tựu trong văn chương truyền thống của Hồ Biểu Chánh. Tuy nhiên, nhà văn cũng có những cách tân của riêng mình để các nhân vật trở nên gần gũi với hiện thực cuộc sống, phản ánh đúng những nguyên mẫu của hiện thực cuộc sống ở Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX.

b. Các biện pháp so sánh, đối chiếu

Hồ Biểu Chánh thường sử dụng biện pháp so sánh, đối chiếu dựa trên những nét tương đồng để làm tăng thêm tính hình tượng, tính truyền cảm cho câu văn của ông. Nhìn chung, hình ảnh dùng để so sánh, đối chiếu trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh thường là những hình ảnh quen thuộc, bình dị đối với người dân Nam Bộ. Bên cạnh cách so sánh tương đồng, Hồ Biểu Chánh còn sử dụng cách so sánh dị biệt. Tuy nhiên cách so sánh này xuất hiện rất ít trong tác phẩm của ông.

3.2. “SẮC THÁI NAM BỘ” TRONG NGÔN TỪ NGHỆ THUẬT CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

3.2.1. Dấu ấn phương ngữ Nam Bộ

Hồ Biểu Chánh dùng rất nhiều phương ngữ Nam Bộ để làm công cụ diễn đạt trong tiểu thuyết của mình. Nó như là một phương tiện chuyển tải toàn bộ nội dung câu chuyện.

Hồ Biểu Chánh không phải là nhà văn duy nhất sử dụng phương ngữ Nam Bộ vào trong sáng tác của mình. Tuy nhiên, Hồ Biểu Chánh đã có công rất lớn trong việc đưa được rất nhiều những từ ngữ này vào trong văn học, đồng thời việc sử dụng phương ngữ Nam Bộ cũng đã làm nổi bật màu sắc địa phương trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh. Có thể nói, nhờ sử dụng nhiều phương ngữ Nam Bộ như trên mà ngôn ngữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh trở thành loại ngôn ngữ bình dị dễ hiểu, luôn gắn liền với ngôn ngữ của giới bình dân.

3.2.2. Cách vận dụng thành ngữ

Hầu hết trong từng tác phẩm, dù ít dù nhiều, Hồ Biểu Chánh cũng đều vận dụng thành ngữ của dân tộc. Bên cạnh các thành ngữ thuần Việt, Hồ Biểu Chánh còn sử dụng rất nhiều thành ngữ Hán

Việt. Không chỉ sử dụng đa dạng các thành ngữ, Hồ Biểu Chánh còn dùng chúng một cách linh hoạt vào từng tình huống, từng ngữ cảnh khác nhau nhằm làm tăng tính thuyết phục đối với người đọc.

Với số lượng thành ngữ nguyên mẫu có sẵn trong lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân, kết hợp với vốn hiểu biết của mình, Hồ Biểu Chánh đã cải biến một số thành ngữ để phù hợp hơn với sự tiếp nhận của người dân Nam Bộ. Sự cải biến thành ngữ của Hồ Biểu Chánh được thực hiện chủ yếu ở mặt ngữ âm, từ vựng và cấu trúc.

Tóm lại, việc sử dụng thành ngữ trong sáng tác tiểu thuyết là một trong những nét đặc trưng trong phong cách ngôn ngữ của Hồ Biểu Chánh. Thành ngữ trở thành một trong những yếu tố tạo cho câu văn trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh thêm phần hấp dẫn, thú vị và có sức thuyết phục cao; góp phần không nhỏ trong việc biểu đạt tình cảm, ghi lại cuộc sống của người Nam Bộ. Cách vận dụng thành ngữ của tác giả đã tạo được sự gần gũi đối với người đọc đồng thời cũng mang đậm dấu ấn của văn hoá Nam Bộ, của ngôn ngữ miền Nam kỳ lục tỉnh những năm đầu thế kỷ XX.

3.2.3. Chất Nam Bộ qua cách gọi tên đất, tên người

Cách đặt tên cho các nhân vật trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh hết sức mộc mạc, bình dân. Đó cũng chính là cách đặt tên hay cách gọi tên rất đời thường của người Nam Bộ. Tên gọi của các nhân vật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh cũng thường chứa đựng những nét tâm lí, tính cách đạo đức và dự báo về số phận của chính nhân vật đó.

Các địa danh trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh đều có tên gọi. Đó là những địa danh quen thuộc của vùng đất Nam Bộ như: Cà Mau, Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Trà Vinh, Gò Công, Sóc Trăng, Bình Thủy... Có thể nói, với hàng trăm địa danh quen thuộc của vùng

đất Nam Bộ, Hồ Biểu Chánh đã cho người đọc nhìn thấy rõ ràng khung cảnh của vùng đất nơi đây.

Hồ Biểu Chánh đã sử dụng cách gọi tên đất, tên người rất quen thuộc và gần gũi đối với người dân Nam Bộ. Nhờ việc thể hiện cụ thể, chân thực đất và người Nam Bộ như thế mà Hồ Biểu Chánh đã giúp người đọc hình dung được một quang cảnh rộng lớn của vùng đất này những năm đầu thế kỷ XX.

3.2.4. Lối văn giản dị, mang hơi thở cuộc sống

Hồ Biểu Chánh tuy không phải là người mở đầu cho khuynh hướng đưa “lời nói thường ngày” vào trong tiểu thuyết nhưng ông lại chính là người thực hiện linh hoạt quan niệm này vào trong sáng tác. Theo ông, tiểu thuyết cần được viết như nói, nói như thật, không cầu kì kiêu cách. Vì thế lối văn của ông là lối văn “trơn tuột như lời nói thường”. Câu văn của ông giản dị, tự nhiên, bình dân. Ông đưa rất nhiều khẩu ngữ vào trong tác phẩm. Từ các trang văn của Hồ Biểu Chánh, người đọc nhận ra khẩu khí, tính cách cùng lời ăn tiếng nói của nhân dân Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX.

KẾT LUẬN

Sau hai lần khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam có những biến chuyển sâu sắc. Cùng với những biến động về xã hội là những đổi mới về văn hóa. Chữ quốc ngữ ra đời và phát triển kéo theo cả sự phát triển của báo chí, dịch thuật, in ấn và xuất bản. Nhiều tác phẩm kinh điển của thế giới (chủ yếu là của Trung Quốc và Pháp) được phiên âm, dịch thuật và phát hành rộng rãi trong nhân dân. Công chúng văn học ngày càng đông đảo. Họ luôn khao khát cái lạ, cái mới, mong muốn có sự đổi thay, thích sống hưởng lạc và có nhu cầu mới trong thưởng thức văn học. Để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của lớp công chúng văn học mới này, nền văn học viết bằng chữ quốc ngữ ra đời và ngày càng biến chuyển theo hướng hiện đại.

Hồ Biểu Chánh tuy không phải là người đầu tiên viết văn xuôi bằng chữ quốc ngữ nhưng ông lại là một trong những người có nhiều đóng góp đáng kể nhất đối với việc phát triển thể loại văn xuôi quốc ngữ ở miền Nam nói riêng và cả nước nói chung. Có thể nói, ở giai đoạn từ những năm 20 đến những năm 30 của thế kỷ XX, Hồ Biểu Chánh chính là một trong những cây bút xuất sắc nhất, đặc biệt là trong lĩnh vực tiểu thuyết. Khuynh hướng đạo lý và quan niệm viết văn để “lần lần dất quàn chúng trở về đường chánh đại quang minh” được Hồ Biểu Chánh thể hiện xuyên suốt trong các sáng tác của ông. Dùng văn chương để chuyên chở đạo lý trước Hồ Biểu Chánh đã có Nguyễn Đình Chiểu. Cái mới của Hồ Biểu Chánh so với Nguyễn Đình Chiểu chính là ở bút pháp hiện thực. Phần lớn tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh đều thể hiện bức tranh đời sống hiện thực ở Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX. Ông mạnh dạn vạch trần những tệ nạn

đương thời để hướng con người đến những điều tốt đẹp, lánh xa những điều xấu xa, độc ác.

Cùng với các nhà văn Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX như Trần Quang Nghiệp, Nguyễn Chánh Sắt, Lê Hoàng Mưu, Bửu Đình, Thái Bình Dương, Phú Đức,... Hồ Biểu Chánh đã phản ánh chân thực những giá trị rất riêng của cộng đồng dân cư Nam Bộ. Tuy nhiên, khác với các nhà văn Nam Bộ thời bấy giờ, chỉ phản ánh văn hóa Nam Bộ ở một vài phương diện nhất định (Trần Quang Nghiệp đề cao nhân nghĩa thủy chung, hiền hậu của con người nhất là với cái nết na của người con gái; Nguyễn Chánh Sắt dù ở thể tài nào cũng toát lên một tư tưởng chung: đả phá bọn giàu sang bất lương, bên vực người nghèo khổ và đề cao hạnh phúc cá nhân, xã hội công bằng); Hồ Biểu Chánh phản ánh tất cả những vấn đề của văn hóa xã hội Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX. Hay nói cách khác, vấn đề văn hóa được phản ánh trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh là một vấn đề tương đối rộng lớn. Sau Hồ Biểu Chánh cũng có rất nhiều nhà văn viết về mảnh đất Nam Bộ với những nét văn hóa đặc thù của vùng đất này như Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc,... Tuy nhiên, hầu hết những nhà văn này đều tập trung vào phong tục tự nhiên, tập quán, đi sâu vào vùng đất và con người là chủ yếu.

Khi được nhìn từ phương diện giá trị văn hóa, cuộc sống và con người Nam Bộ trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh hiện lên mang những nét đặc thù riêng, đậm bản sắc địa phương của vùng đất Nam Bộ. Có thể thấy thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh rất đa dạng, phong phú, bao gồm đủ mọi hạng người, mọi tầng lớp, giai cấp lứa tuổi. Đó là một xã hội Nam Bộ được thu nhỏ. Trong đó ông đề cao những con người “trung, hiếu, tiết nghĩa”, hào hiệp, phóng khoáng, bộc trực, thẳng thắn, cần cù, chất phác, trọng nghĩa

khinh tài. Những con người này thường xuất hiện với những hành động, cử chỉ, lời nói luôn mang tính đạo lý. Họ luôn xem việc cứu người làm trọng, làm ơn không mong trả ơn. Đó cũng chính là những nét tính cách mang đặc trưng của người dân Nam Bộ. Những nét tính cách này đã được hình thành trên vùng đất chỉ mới được khai phá cách đây hơn ba thế kỷ bởi quá trình Nam tiến của người Việt – vùng đất Nam Bộ. Vì những điều kiện tự nhiên, bề dày truyền thống văn hóa khác với Bắc Bộ, người Nam Bộ ít bị ràng buộc bởi những quan hệ có tính chất phong kiến. Họ sống một cách cần cù, chăm chỉ, nhẫn nại, chịu thương chịu khó, sống một cách thật thà, chất phác, phóng khoáng, hào hiệp, yêu ghét rõ ràng. Những nét tính cách này được Hồ Biểu Chánh tập trung miêu tả trong những trang tiểu thuyết của ông. Vì vậy hầu như bất kỳ người dân Nam Bộ nào cũng đều ít nhiều thấy bóng dáng của mình trong tiểu thuyết của ông. Đó cũng chính là một trong những lý do khiến công chúng Nam Bộ yêu thích tác phẩm của Hồ Biểu Chánh. Song song với việc miêu tả con người, tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh còn miêu tả thiên nhiên, các phong tục tập quán như ăn, mặc, ở, đi lại, hôn nhân của người dân ở cả thành thị và thôn quê. Điều này khiến cho tiểu thuyết của ông mang những dấu ấn riêng, những nét văn hóa riêng của vùng miền Nam Bộ.

Xét về mặt nghệ thuật, tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh vẫn mang đậm sắc thái của người dân Nam Bộ. Cốt truyện được nhà văn xây dựng chủ yếu dựa trên quy luật nhân – quả, gieo nhân nào thì sẽ gặp quả nấy, “ở hiền thì gặp lành”, “ác giả thì ác báo”. Cách kể chuyện của nhà văn cũng là cách kể chuyện của người Nam Bộ. Câu chuyện luôn có sự mở đầu, kết thúc; cách trình bày sự kiện, mô tả nhân vật bằng một thứ văn nói dân dã, đời thường, nhiều khi suồng sã hoàn toàn khác với lối văn viết được trau chuốt, gọt giũa. Tiểu

thuyết của Hồ Biểu Chánh mang đậm dấu ấn vùng miền từ việc lựa chọn mô típ cho đến cấu trúc văn bản. Tất cả đều gắn với lối truyện kể của dân gian. Nó mang đậm tính chất thật thà, chất phác, hồn hậu trong tính cách của người dân Nam Bộ. Phong cách nghệ thuật đậm nét Nam Bộ và bình dân cũng là đặc điểm riêng của tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh và cũng là lợi thế giúp tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh dễ đi vào lòng độc giả ở miền Nam.

Với những đóng góp to lớn trong thời kỳ văn học viết bằng chữ quốc ngữ mới chập chững những bước đi đầu tiên, Hồ Biểu Chánh xứng đáng là một trong những nhà văn đi tiên phong và là cây bút chủ lực của văn học Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XX.

Ngày nay, người đọc vẫn yêu thích tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh một phần là vì khả năng phản ánh vị trí địa lý, thiên nhiên, con người Nam Bộ với những phong tục tập quán phong phú ngay tại thời điểm tác giả sinh sống. Nó giúp người đọc quay về một quá khứ có thật để hiểu thêm về quê hương, đất nước, con người Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX. Đồng thời, qua tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh, người đọc có thể vun đắp cho mình những tình cảm tốt đẹp, những hành động nhân ái, những việc làm phù hợp với đạo lý, giữ vững những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.